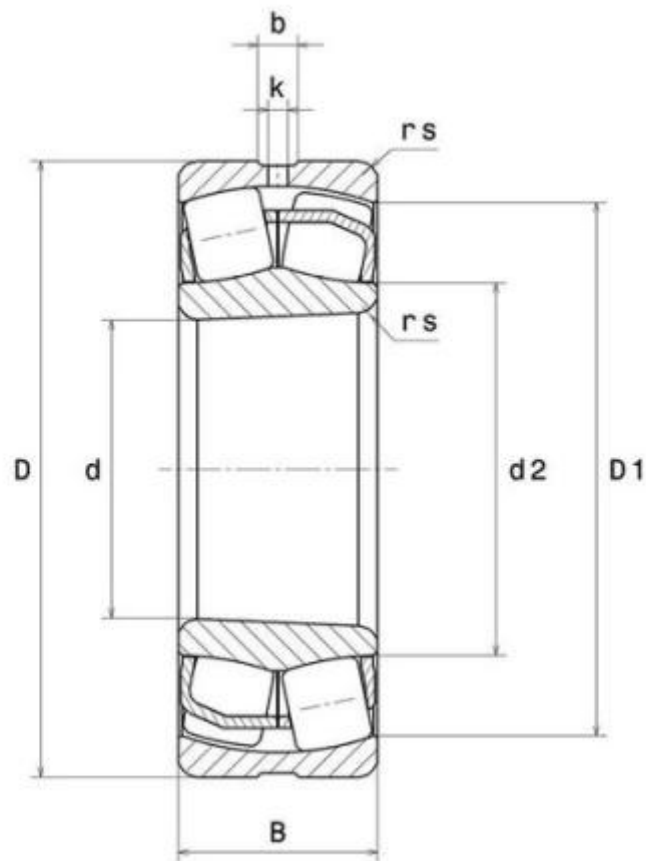


Bạc đạn NTN 22207EMKW33C3



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	35 mm
D - Đường kính ngoài	72 mm
B - Chiều rộng	23 mm
D1 - Đường kính gờ/rãnh của vòng ngoài	63 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1,1 mm
Số lượng lỗ bôi trơn	3
b - Chiều rộng của rãnh bôi trơn	4,9 mm

k - Đường kính của lỗ bôi trơn	2 mm
Ống lót tham khảo	H307
Khe hở vòng bi	C3
Trọng lượng	0,43 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	100 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	92 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	11,2 kN
e - Trị số giới hạn	0.31
Y0 - Hệ số tải trọng trục tĩnh	2.16
Y1 - Hệ số tải trọng trục thấp hơn	2.21
Y2 - Hệ số tải trọng trục trên	3.29
N ref - Tốc độ nhiệt tham chiếu	9500 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn cơ học	12000 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	200 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	42 mm
db - Đường kính tối thiểu cho ống lót	39 mm
Ce - Chiều dài tối thiểu cho ống lót	5 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	65 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa trục & vỏ	1 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor